

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 20-7-2022

“Xin ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hằng
2. Bà Huỳnh Kim Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồ Quế Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long: Không thuộc trường hợp tham gia phiên tòa.

Hôm nay, ngày 20 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 228/2022/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp “Xin ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/QĐXXST- HNGĐ, ngày 14 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu Tran, sinh năm 1996, nơi cư trú: số 142B/8, ấp Phước L, xã Thạnh Q, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long. (Xin vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hoàng Kh, sinh năm 1990 nơi cư trú: số 142B/8, ấp Phước L, xã Thạnh Q, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/4/2022 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Tr trình bày:

Vào năm 2013 chị Tr và anh Kh do quen biết nhau nên tiến đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạnh Q, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long được cấp giấy chứng nhận ngày 15/8/2014.

Trong thời kỳ hôn nhân chị Tr và anh Kh có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Đại Ph, sinh ngày 12/5/2014 hiện cháu Ph do chị Trang nuôi dưỡng.

Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng hay cự cãi nhau. Chị Tr đã cố gắng để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được, anh chị đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay, trong thời gian sống ly thân anh Kh và chị Tr không có liên lạc nhau, không còn quan tâm nhau. Chị Tr xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó chị yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu Tr yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Hoàng Kh.

Về con chung: Cháu Nguyễn Hoàng Đại Ph, sinh ngày 12/5/2014, chị Tr yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu anh Kh phải cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: Tự thỏa thuận không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

Ngày 25/5/2022 chị Tr có đơn xin không tiến hành hòa giải và ngày 14/6/2022 chị Tr có đơn xin giải quyết vắng mặt.

** Ý kiến trình bày của bị đơn anh Kh:* Từ khi thụ lý vụ án đến ngày xét xử sơ thẩm bị đơn anh Kh hoàn toàn không có ý kiến gì gửi cho Tòa án.

** Ý kiến trình bày của cháu Ph:* Nếu cha mẹ ly hôn con muốn sống chung với mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thu Tr có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Long Hồ giải quyết ly hôn anh Nguyễn Hoàng Kh, sinh năm 1990 cư trú số 142B/8, ấp Phước L, xã Thạnh Q, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Ngày 25 tháng 5 năm 2022 chị Trang có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải. Căn cứ Khoản 4 Điều 207 Bộ Luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án không tiến hành hòa giải được. Ngày 14 tháng 6 năm 2022 chị Trang có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt chị Trang. Từ khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng như thông báo thụ lý vụ án, được triệu tập hợp lệ dự phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, triệu tập tham dự phiên tòa sơ thẩm cho anh Nguyễn Hoàng Kh đúng theo quy định của pháp luật nhưng anh Kh hoàn toàn không có ý kiến gì gửi cho Tòa án, cũng như tại phiên tòa hôm

nay vắng mặt anh Kh. Do đó, căn cứ Khoản 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Nguyễn Hoàng Kh.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân chị Nguyễn Thị Thu Tr và anh Nguyễn Hoàng Kh có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạnh Q, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 15/8/2014 đúng theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Tr là hoàn toàn có cơ sở. Bởi vì, về mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Tr và anh Kh trầm trọng là đúng, anh chị có thời gian sống ly thân rất lâu từ năm 2017 đến nay, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Kh đã được triệu tập tham gia phiên hòa giải nhưng không tham gia và cũng không có ý kiến gì về yêu cầu ly hôn của chị Tr, nên không có khả năng hàn gắn tình cảm vợ chồng. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Thu Tr được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng Kh.

[2.2] Về con chung: Cháu Nguyễn Hoàng Đại Ph, sinh ngày 12/5/2014 chị Tr yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung của chị Trang là hoàn toàn có cơ sở vì từ khi anh chị sống ly thân đến nay thì cháu Ph sống với chị Tr, chị Tr nuôi dưỡng cháu Phát cũng đảm bảo tốt mọi mặt đời sống sinh hoạt của cháu Ph, cho nên Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu Phát cho chị Tr tiếp tục nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Phát là mong muốn tiếp tục sống chung với mẹ. Anh Kh không trực tiếp nuôi con chung nhưng có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, chị Trang không được ngăn cản. Về cấp dưỡng nuôi con chị Tr không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.3] Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị Thu Tr không tranh chấp không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Chị Nguyễn Thị Thu Tr phải nộp số tiền 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147; Khoản 1, Khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 9, 56 và Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu Tr đối với anh Nguyễn Hoàng Kh. Cho chị Nguyễn Thị Thu Tr ly hôn với anh Nguyễn Hoàng Kh.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Đại Ph, sinh ngày 12/5/2014 cho chị Nguyễn Thị Thu Tr tiếp tục nuôi dưỡng.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Hoàng Kh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

4. Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị Thu Tr không tranh chấp không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về án phí sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị Thu Tr phải nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo lai thu số 0003829 ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ. Vậy chị Nguyễn Thị Thu Tr đã nộp đủ không phải nộp thêm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Án xử công khai nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND. Tỉnh Vĩnh Long 01;
- VKSND.H Long Hồ 01;
- Chi cục THADS.H Long Hồ 01;
- UBND xã Thạnh Quới 01;
- Các đương sự 02;
- Lưu hồ sơ 01.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Diễm